TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2024/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 86/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm 1980,

Bị đơn: Anh Đồng Việt T1, sinh năm 1976,

Đều trú tại: Xóm X, xã B, TP S, Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị N và anh Đồng Việt T1.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N và anh Đồng Việt T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N, anh T1 có 03 con chung Đồng Việt Bảo K, sinh ngày 14/12/2015; Đồng Việt Anh T, sinh ngày 29/9/1998; Đồng Việt Anh V,

sinh ngày 18/8/2003. Khi ly hôn chị N, anh T1 thỏa thuận: Anh T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đồng Việt Bảo Khánh cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.Con chung Đồng Việt Anh Vũ, Đồng Việt Anh Tú hiện hai con chung đã trưởng thành, có sức khỏe, tự nuôi sống được bản thân, không đề nghị Tòa án giải quyết.Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Trương Thị N tự nguyện nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị N 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên theo biên lai thu số 0000703 ngày 05/7/2024.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND TPSCTN;
-THADS TPSCTN;
-Các đương sự;
-UBND xã Bá Xuyên TPSCTN;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy Dung